

Số: 14/QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh do thay đổi quy mô cơ cấu tổ chức (giảm phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật) đối với Phòng khám đa khoa Quang Việt thuộc Công ty TNHH Y Quang Việt

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh; Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô cơ cấu tổ chức (giảm phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật) của Phòng khám đa khoa Quang Việt thuộc Công ty TNHH Y Quang Việt; Biên bản họp ngày 05/01/2025 của Phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi quy mô cơ cấu tổ chức (giảm phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật) đối với Phòng khám đa khoa Quang Việt thuộc Công ty TNHH Y Quang Việt (địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh), cụ thể như sau:

1. Giảm 05 chuyên khoa gồm:

+ Giảm chuyên khoa Da liễu được phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-SYT ngày 07/9/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh;

+ Giảm chuyên khoa Nhi khoa, chuyên khoa Mắt được phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh;

+ Giảm chuyên khoa Phục hồi chức năng được phê duyệt tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh



+ Giảm chuyên khoa Tâm thần được phê duyệt tại Quyết định số 274/QĐ-SYT ngày 18/3/2025 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh.

- **Quy mô, cơ cấu tổ chức của Phòng khám sau khi giảm 05 chuyên khoa:**
Gồm 06 chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Phụ sản, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền; 03 bộ phận cận lâm sàng gồm Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng.

2. Giảm 153 danh mục kỹ thuật chuyên môn gồm:

+ Giảm 54 danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Nhi khoa tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh;

+ Giảm 16 danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Da liễu tại Quyết định số 313/QĐ-SYT ngày 07/9/2016 và Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh;

+ Giảm 22 danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Mắt tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh;

+ Giảm 61 danh mục kỹ thuật thuộc chương Phục hồi chức năng tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Phòng khám đa khoa Quang Việt thuộc Công ty TNHH Y Quang Việt có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục khác liên quan sau điều chỉnh giấy phép hoạt động. Bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai hoạt động theo quy mô cơ cấu tổ chức, danh mục kỹ thuật đã phê duyệt; Trong quá trình hoạt động phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khám bệnh chữa bệnh và các quy định khác liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng các phòng, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Phòng khám đa khoa Quang Việt thuộc Công ty TNHH Y Quang Việt và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế (để b/c);
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN GIẢM BỚT
VÀ KHÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUANG VIỆT THUỘC CÔNG TY TNHH Y QUANG VIỆT
(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-SYT ngày 06/01/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh)

1. Danh mục kỹ thuật chuyên khoa Nhi khoa phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh giảm:

STT	Số thứ tự theo Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
1	1	51	1172	Ép tim ngoài lồng ngực
2	2	105	1226	Thở ngạt
3	3	106	1227	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
4	4	107	1228	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật quan đường thở)
5	5	108	1229	Thở oxy gọng kính
6	6	109	1230	Thở oxy lưu lượng cao qua mặt nạ không túi
7	7	110	1231	Thở oxy qua mặt nạ có túi
8	8	111	1232	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)
9	9	112	1233	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
10	10	113	1234	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
11	11	133	1254	Thông tiêu
12	12	134	1255	Hồi sức chống sốc
13	13	178	1299	Đặt sonde hậu môn
14	14	179	1300	Thụt tháo phân
15	15	192	1313	Thay băng các vết thương hoại tử rộng

STT	Số thứ tự theo Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
16	16	194	1315	Tắm cho người bệnh tại giường
17	17	198	1319	Vệ sinh răng miệng đặc biệt
18	18	200	1321	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
19	19	201	1322	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
20	20	202	1323	Băng bó vết thương
21	21	203	1324	Cầm máu (vết thương chảy máu)
22	22	204	1325	Vận chuyển người bệnh an toàn
23	23	208	1329	Lấy máu tĩnh mạch ben
24	25	268	1389	Cấp cứu người bệnh tự sát
25	26	269	1390	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần
26	27	270	1391	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu
27	28	986	2107	Nẹp khớp gối
28	29	987	2108	Máng đỡ bàn tay
29	30	988	2109	Các dụng cụ tập sự khéo léo của bàn tay
30	31	1515	2636	Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu
31	32	1703	2824	Cắt chỉ khâu da
32	33	1704	2825	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu
33	34	1706	2827	Lấy dị vật kết mạc
34	35	1707	2828	Khám mắt

STT	Số thứ tự theo Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
35	43	1957	3076	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em
36	44	1958	3077	Chích Apxe lợi trẻ em
37	45	1959	3078	Điều trị viêm lợi trẻ em
38	46	1960	3079	Chích Apxe lợi
39	47	1961	3080	Điều trị viêm lợi do mọc răng
40	48	1962	3081	Máng chống nghiêng răng
41	49	1963	3082	Sửa hàm giả gãy
42	50	1964	3083	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
43	51	1965	3084	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
44	52	1966	3085	Đệm hàm giả nhựa thường
45	53	1967	3086	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
46	54	1968	3087	Hàm giả tháo lắp từng phần nhựa thường
47	55	1969	3088	Hàm giả tháo lắp toàn bộ nhựa thường
48	67	2357	3475	Thụt tháo phân
49	68	2358	3476	Đặt sonde hậu môn
50	69	2382	3500	Test lấy da (Prick test) với các loại thuốc
51	70	2383	3501	Test nội bì
52	76	3083	4201	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu
53	77	3265	4383	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
54	78	3535	4653	Đặt ống thông bàng quang

2. Danh mục kỹ thuật chuyên khoa Da liễu

- Danh mục kỹ thuật chuyên khoa Da liễu phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-SYT ngày 07/9/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh giảm:

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 313/QĐ-SYT ngày 07/9/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
1	158	44	5489	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện
2	159	45	5490	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện
3	160	46	5491	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện
4	161	47	5492	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện
5	162	48	5493	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện
6	163	49	5494	Điều trị sần cục bằng đốt điện
7	164	50	5495	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện
8	165	51	5496	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn

- Danh mục kỹ thuật chuyên khoa Da liễu phê duyệt tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh giảm:

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
1	30	4	5449	Điều trị sùi mào gà bằng Laser CO2

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
2	31	5	5450	Điều trị hạt com bằng Laser CO2
3	32	6	5451	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng Laser CO2
4	33	7	5452	Điều trị u mềm treo bằng Laser CO2
5	34	8	5453	Điều trị dày sừng da đầu bằng Laser CO2
6	35	9	5454	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng Laser CO2
7	36	10	5455	Điều trị sần cục bằng Laser CO2
8	37	11	5456	Điều trị bớt sùi bằng Laser CO2

3. Danh mục kỹ thuật chuyên khoa Mắt phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh gồm:

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
1	90	112	13715	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi
2	91	168	13771	Khâu cò mi, tháo cò
3	92	171	13774	Khâu da mi đơn giản
4	93	172	13775	Khâu phục hồi bờ mi
5	94	174	13777	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 470/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
6	95	175	13778	Khâu phủ kết mạc
7	96	200	13803	Lấy dị vật kết mạc
8	97	201	13804	Khâu kết mạc
9	98	202	13805	Lấy calci kết mạc
10	99	203	13806	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
11	100	204	13807	Cắt chỉ khâu kết mạc
12	101	205	13808	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu
13	102	206	13809	Bơm rửa lệ đạo
14	103	207	13810	Chích chấp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc
15	104	208	13811	Thay băng vô khuẩn
16	105	209	13812	Tra thuốc nhỏ mắt
17	106	210	13813	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
18	107	211	13814	Rửa cùng đồ
19	108	212	13815	Cấp cứu bong mắt ban đầu
20	109	218	13821	Soi đáy mắt trực tiếp
21	110	223	14.223	Khám lâm sàng mắt
22	111	260	13863	Đo thị lực

4. Danh mục kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng phê duyệt tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh gồm:

- Danh mục kỹ thuật Phục hồi chức năng theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
1	235	1	14731	Điều trị bằng sóng ngắn
2	236	4	14734	Điều trị bằng từ trường
3	237	6	14736	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc
4	238	7	14737	Điều trị bằng các dòng điện xung
5	239	8	14738	Điều trị bằng siêu âm
6	240	10	14740	Điều trị bằng dòng giao thoa
7	241	11	14741	Điều trị bằng tia hồng ngoại
8	242	12	14742	Điều trị bằng Laser công suất thấp
9	243	16	14746	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)
10	244	17	14747	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)
11	245	26	14756	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
12	246	31	14761	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người
13	247	32	14762	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy
14	248	33	14763	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người
15	249	34	14764	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người
16	250	35	14765	Tập lăn trở khi nằm
17	251	36	14766	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
18	252	37	14767	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động
19	253	38	14768	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
20	254	39	14769	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động
21	255	40	14770	Tập dáng đi

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
22	256	52	14782	Tập vận động thụ động
23	257	53	14783	Tập vận động có trợ giúp
24	258	54	14784	Tập vận động chủ động
25	259	55	14785	Tập vận động tự do tứ chi
26	260	56	14786	Tập vận động có kháng trở
27	261	57	14787	Tập kéo dẫn
28	262	73	14803	Tập các kiểu thở
29	263	75	14805	Tập ho có trợ giúp
30	264	76	14806	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực
31	265	77	14807	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế
32	266	78	14808	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu
33	267	79	14809	Kỹ thuật di động khớp
34	268	80	14810	Kỹ thuật di động mô mềm
35	269	85	14815	Kỹ thuật xoa bóp vùng
36	270	86	14816	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân
37	271	92	14822	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn
38	272	93	14823	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn
39	273	94	14824	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn
40	274	112	14842	Lượng giá chức năng người khuyết tật
41	275	119	14849	Lượng giá chức năng thăng bằng
42	276	120	14850	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
43	277	122	14852	Thử cơ bằng tay
44	278	123	14853	Đo tầm vận động khớp
45	279	139	14869	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi trên
46	280	140	14870	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi dưới
47	281	155	14885	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng
48	282	156	14886	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm

- Danh mục kỹ thuật Phục hồi chức năng theo Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
1	1	160	14890	Điều trị bằng laser công suất thấp nội mạch
2	2	161	14891	Điều trị chườm ngải cứu
3	3	162	14892	Thủy trị liệu có thuốc
4	4	163	14893	Thủy trị liệu cho người bệnh sau bông
5	5	167	14897	Tập vận động cột sống
6	6	168	14898	Kỹ thuật xoa bóp bằng máy
7	7	180	14910	Kỹ thuật kiểm soát tư thế hội chứng sợ sau ngã

STT	Số thứ tự tại Quyết định số 220/QĐ-SYT ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh	Số thứ tự theo Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Số thứ tự theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tên danh mục kỹ thuật
8	8	181	14911	Kỹ thuật ngồi đứng dậy từ sàn nhà
9	9	188	14918	Kỹ thuật tập bắt buộc bên liệt (CIMT)
10	10	220	14950	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ III
11	11	221	14951	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ IV
12	12	249	14979	Kéo nắn, kéo giãn cột sống, các khớp
13	13	250	14980	Tập do cứng khớp